TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Kiều Thị Ninh**
2. Ông **Đặng Hữu Tình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Huyền T**, sinh năm 1986; có mặt.
Địa chỉ: Số 1004 ĐNA, Tòa nhà Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh **Hà Chí Th**, sinh năm 1977; vắng mặt.
Địa chỉ: Cụm 9, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo thì vụ án có nội dung như sau: Chị Trần Thị Huyền T và anh Hà Chí Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P ngày 28/7/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Bảo H, sinh ngày 11/5/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống và làm việc ở nội thành Hà Nội. Do anh Th mở công ty nhưng không nói với chị T, việc làm ăn của anh Th không thành dẫn đến thua lỗ, nợ nần nhiều nên anh Th đã bỏ nhà đi biệt tích. Chị T và gia đình hai bên đều không thể liên lạc được với anh Th và cũng không có tin tức gì của anh Th đã hơn 02 năm. Sau đó, chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Th. Sau khi làm đầy đủ các thủ tục tìm kiếm, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã chấp nhận đơn yêu cầu của chị và tuyên bố anh Hà Chí

Th mất tích tại Quyết định số 12/2018/QĐST-DS ngày 11/12/2018. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị T xin được nuôi cháu Hà Bảo H và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng đối với anh Hà Chí Th.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Huyền T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn. Anh Hà Chí Th đã biệt tích nên vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T, chị Trần Thị Huyền T được ly hôn anh Hà Chí Th; Về con chung: Có 01 con chung là Hà Bảo H, sinh ngày 11/5/2013. Giao cháu Hà Bảo H cho chị Trần Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Hà Chí Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức và về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nhiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Chí Th là bị đơn, có địa chỉ tại Cụm 9, xã N, huyện P, TP Hà Nội. Chị Trần Thị Huyền T khởi kiện xin ly hôn với anh Th. Tòa án nhân dân

huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Th đã biệt tích và đã bị tuyên bố mất tích nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án. Ngày 01/4/2019, Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất và đã quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, hôm nay, Tòa án tiếp tục mở lại phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Hà Chí Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 28/7/2012, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình kết hôn và sống chung, do nợ nần nên anh Th đã bỏ nhà đi biệt tích nhiều năm nay. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Th. Phía anh Th không có mặt ở địa phương hơn 2 năm nay, gia đình hai bên đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh Th. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2018/QĐST-DS ngày 11/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã quyết định tuyên bố anh Hà Chí Th mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nhưng kể từ đó đến nay anh Th vẫn không trở về địa phương và không có tin tức gì, gia đình anh cũng không liên lạc được với anh.

Qua xác minh ở chính quyền địa phương xã N, huyện P và ý kiến đại diện hai bên gia đình cho thấy: Do nợ nần, anh Th đã bỏ vợ con, gia đình đi biệt tích nhiều năm nay không có tin tức gì. Điều này cho thấy đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Huyền T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Xác định chị Trần Thị Huyền T và anh Hà Chí Th có 01 con chung là cháu Hà Bảo H, sinh ngày 11/5/2013. Tại Tòa án, chị T trình bày nguyện vọng xin được nuôi con, cháu H từ nhỏ vẫn sống cùng mẹ. Anh Th hiện không có mặt ở địa phương nên giao cháu Hà Bảo H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và thực tế. Chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th cho đến khi anh Th trở về và chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, về nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu các đương sự có yêu cầu và khởi kiện thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T.

+ Chị Trần Thị Huyền T được ly hôn anh Hà Chí Th.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Bảo H, sinh ngày 11/5/2013. Giao cháu Hà Bảo H cho chị Trần Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th cho đến khi anh Th trở về và chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và về nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005545 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 243, 245 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Chí Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Minh Loan

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng.